

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 23/06/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	28206606050	Nguyễn Quỳnh Bảo	Châu	02/02/2004	Phú Yên	31CYC2	8.7	5.0	Đạt	
2	27204324802	Nguyễn Hào Linh	Chi	31/07/2003	Phú Yên	31TSC3	9.0	7.0	Đạt	
3	27215445605	Nguyễn Mạnh	Cường	24/06/2003	Ninh Thuận	31TSC3	8.0	9.0	Đạt	
4	28219301001	Nguyễn Văn	Đạt	19/07/2004	Đắk Lắk	31TSC3	7.3	5.3	Đạt	
5	27202602398	Phạm Khánh	Dương	14/02/2003	Quảng Nam	31TSC3	9.3	9.8	Đạt	
6	28206206922	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	04/11/2004	Quảng Bình	31TSC3	8.7	5.3	Đạt	
7	28206740617	Nguyễn Ngọc Bảo Gia	Hân	28/04/2004	Đắk Lắk	31TSC3	10.0	8.5	Đạt	
8	27205235885	Nguyễn Tiểu	Hân	30/09/2002	Quảng Nam	31TSC3	10.0	10.0	Đạt	
9	28204652602	Trần Thị Thu	Hiền	10/09/2004	Huế	31CYC2	9.3	10.0	Đạt	
10	25218607284	Lê Đức	Hiệp	14/12/2001	Quảng Trị	31CYC2	5.0	2.3	Không Đạt	
11	27211342725	Nguyễn Nhật	Hoàng	19/08/2003	Bình Định	31TSC3	8.3	5.3	Đạt	
12	28204602480	Trần Thị Kim	Huệ	21/06/2004	Quảng Nam	31CYC2	4.7	5.3	Không Đạt	
13	28207103529	Nguyễn Thị Thu	Hương	09/04/2004	Đà Nẵng	31CYC2	7.3	5.8	Đạt	
14	28212327576	Tăng Quốc	Huy	21/05/2004	Đà Nẵng	31CYC2	9.0	5.3	Đạt	
15	27207143366	Trương Thị Thanh	Huyền	10/11/2003	Đà Nẵng	30SSC8	5.3	5.8	Đạt	
16	27205351708	Đỗ Nguyễn Minh	Kha	20/08/2003	Quảng Nam	31TSC3	9.0	8.3	Đạt	
17	27215351800	Nguyễn Đức	Khải	17/10/2003	Thừa Thiên H	31TSC3	9.7	9.5	Đạt	
18	27211325154	Hoàng Quốc	Khánh	05/01/2003	Đắk Lắk	30CSC9	7.0	5.3	Đạt	
19	26215442433	Lê Ngọc Đăng	Khoa	25/06/2002	Quảng Nam	29THT6	9.0	8.3	Đạt	
20	27205233768	Nguyễn Thị Hồng	Liên	16/12/2003	Phú Yên	31TSC3	9.0	8.8	Đạt	
21	28208135246	Lê Thị Kim	Liễu	06/06/2004	Phú Yên	31CYC2	7.0	5.3	Đạt	
22	27205351903	Nguyễn Nữ Tú	Linh	29/10/2003	Quảng Bình	31TSC3	9.0	9.5	Đạt	
23	27204348308	Nguyễn Trần Khánh	Linh	09/07/2003	Bình Định	31TSC3	8.3	10.0	Đạt	
24	24203102068	Trịnh Thị	Loan	24/04/2000	Quảng Ngãi	31TSC3	9.0	8.8	Đạt	
25	28214601634	Lê Văn	Luận	20/02/2004	Hà Tĩnh	31CYC2	9.0	9.5	Đạt	
26	27211333639	Nguyễn Văn Quyền	Lương	03/02/2003	Đắk Lắk	31CYC2	8.3	5.8	Đạt	
27	27204348343	Nguyễn Thị Hồng	Lý	10/02/2003	Bình Định	31TSC3	8.7	9.0	Đạt	
28	28204651534	Võ Thị	Mai	16/10/2004	Quảng Bình	31TSC3	7.0	7.0	Đạt	
29	27205352061	Nguyễn Hiếu	Ngân	21/11/2003	Quảng Ngãi	31TSC3	8.3	10.0	Đạt	
30	27215303044	Trương Trọng	Nguyễn	28/07/2003	Cà Mau	31TSC3	8.0	7.3	Đạt	
31	27203301573	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	19/04/2003	Quảng Nam	30THT17	9.0	5.0	Đạt	
32	27205302011	Hoàng Thảo	Nhi	16/11/2003	Đắk Lắk	31TSC3	8.3	10.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
33	28208147562	Hoàng Thị Phương	Nhi	25/10/2004	Quảng Bình	31TYC1	V	V	Không Đạt	
34	28204647817	Nguyễn Huỳnh Yến	Nhi	05/10/2004	Quảng Nam	31CYC2	9.3	9.0	Đạt	
35	28204604227	Nguyễn Kim Khả	Nhi	01/10/2003	Đà Nẵng	31CYC2	8.0	7.8	Đạt	
36	27203640158	Nguyễn Nữ Phương	Nhi	14/05/2003	Quảng Trị	31CYC2	6.0	4.0	Không Đạt	
37	26211231243	Trương Huy	Quân	24/10/2002	Quảng Trị	31CYC2	7.3	7.3	Đạt	
38	26205426482	Phan Nhật	Quỳnh	18/02/2002	Đà Nẵng	29TSC8	8.3	8.3	Đạt	
39	27211339346	Nguyễn Trường	Sa	26/10/2003	Bình Định	31TSC3	6.3	7.5	Đạt	
40	27205352278	Đinh San	San	31/10/2003	Tiền Giang	31TSC3	7.7	8.0	Đạt	
41	27211342881	Hồ Viết	Sang	03/04/2003	Quảng Nam	31CYC2	8.3	9.5	Đạt	
42	28214320112	Huỳnh Thị Hoa	Sim	14/02/2004	Quảng Ngãi	31CYC2	9.7	7.9	Đạt	
43	28214802056	Dương Văn	Tài	22/10/2004	Đà Nẵng	31CYC2	4.7	6.5	Không Đạt	
44	28204625290	Cao Thị Mỹ	Tâm	27/07/2004	Đắk Lắk	31CYC2	8.3	7.8	Đạt	
45	27203849959	Mai Thị	Tâm	21/11/2003	Quảng Nam	31CYC2	9.0	6.3	Đạt	
46	28204605709	Huỳnh Thị Phương	Thảo	10/09/2004	Quảng Nam	31CYC2	7.3	6.5	Đạt	
47	27205302054	Đặng Phan Ý	Thương	16/04/2003	Bình Định	31TSC3	7.3	9.0	Đạt	
48	27205226921	Hoàng Trần Bảo	Tịnh	31/12/2002	Đà Nẵng	31TSC3	10.0	10.0	Đạt	
49	28204852957	Đinh Thị	Trang	29/07/2004	Đà Lạt	31TSC3	9.0	8.9	Đạt	
50	27205352608	Nguyễn Hoàng Minh	Trí	12/12/2003	Bình Định	31TSC3	10.0	10.0	Đạt	
51	27215301901	Nguyễn Tất	Tuệ	08/10/2003	Đắk Lắk	31TSC3	7.7	9.0	Đạt	
52	27205352617	Lê Cao Cát	Tường	13/09/2003	Khánh Hòa	31TSC3	8.0	6.5	Đạt	
53	28204103369	Vương Thị Kim	Tuyền	06/04/2004	Quảng Ngãi	31TSC3	7.0	3.6	Không Đạt	
54	28204139566	Huỳnh Thanh	Tuyền	15/10/2004	Quảng Nam	31CYC2	6.7	7.8	Đạt	
55	27215431884	Nguyễn Thanh	Tuyền	20/11/2003	Bình Định	31TSC3	9.3	10.0	Đạt	
56	27203633769	Phạm Thị Ngọc	Tuyết	15/04/2003	Gia Lai	31CYC2	7.7	6.8	Đạt	
57	27217501904	Nguyễn Phương	Uyên	04/12/2003	Quảng Nam	31CYC2	6.7	2.0	Không Đạt	
58	27205302602	Nguyễn Thị Yến	Vi	15/06/2003	Hà Tĩnh	31TSC3	8.7	7.3	Đạt	
59	27213642607	Võ Phan Tường	Vi	29/04/2003	Quảng Nam	31CYC2	6.7	6.5	Đạt	
60	27205302167	Trần Thị Bảo	Vy	02/07/2003	Lâm Đồng	31TSC3	8.3	9.3	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh